TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 02 - 2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liền và ông Lê Quang Sỹ.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ánh Phương, Thư ký toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị; địa chỉ: Số F N, phường Q, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:75/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Mai C, sinh năm 1983; CCCD: 086183014555; địa chỉ: Ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/8/2025.

Bị đơn: Anh Phan L, sinh năm 1978; CCCD: 045078002809; địa chỉ: thôn X, xã M, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/01/2026, chị Lê Ngọc Mai C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Lương kết H trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 03/4/2018. Kể từ khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Trong 01 năm qua cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, quan điểm của mỗi người khác nhau, thường xuyên cãi vã, chị C nhận thấy quan hệ hôn nhân đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Ngọc Mai C xác định không còn tình cảm với anh Phan Lương N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Văn T, sinh ngày 20/6/2011 và cháu Phan Quỳnh N1, sinh ngày 12/11/2012. Hiện nay, cháu Phan Văn T và cháu Phan Quỳnh N1 đang ở với chị Lê Ngọc Mai C nên chị có

nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh Phan L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan L nhưng đến nay anh Phan L vẫn không đến Toà án làm việc và cũng không nộp cho Toà án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chị Lê Ngọc Mai C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Phan Lương C1 thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Phan L vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc Mai C được ly hôn với anh Phan Lương .

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Ngọc Mai C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu: Phan Văn T, sinh ngày 20/6/2011 và cháu Phan Quỳnh N1, sinh ngày 12/11/2012. Anh Phan L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Ngọc Mai C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Ngọc Mai C yêu cầu được ly hôn với anh Phan L có nơi cư trú tại: thôn X, xã M, tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên toà, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc Mai C và anh Phan Lương kết H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 03/4/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Ngọc Mai C và anh Phan L là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau thì thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc; một thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Chị Lê Ngọc Mai C cương quyết được ly hôn với anh Phan Lương V không còn tình cảm với anh Phan Lương . Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Phan Lương hợp L1 nhưng anh Phan L vẫn không có ý kiến. Do đó, anh Phan L không có thiện chí để đoàn tụ vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 28/10/2025, Hội liên hiệp phụ nữ xã M, tỉnh Quảng Trị cho biết: Trong quá trình chung sống, giữa chị Lê Ngọc Mai C và anh Phan Lương tính T1 không hợp nhau, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Lê Ngọc Mai C và anh Phan L trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Lê Ngọc M Ca là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 cháu, Phan Văn T, sinh ngày 20/6/2011 và cháu Phan Quỳnh N1, sinh ngày 12/11/2012. Chị Lê Ngọc Mai C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Văn T và cháu Phan Quỳnh N1 và không yêu cầu anh Phan L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Lê Ngọc Mai C có thu nhập ổn định, mỗi tháng từ 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Hiện nay, chị Lê Ngọc Mai C đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Văn T, cháu Phan Quỳnh N1 và các cháu có ý kiến ở với chị Lê Ngọc Mai C. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Phan Văn T và cháu Phan Quỳnh N1 cho chị Lê Ngọc Mai C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phan Văn T và cháu Phan Quỳnh N1.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lê Ngọc Mai C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm

a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc Mai C được ly hôn anh Phan Lương .

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Văn T, sinh ngày 20/6/2011 và cháu Phan Quỳnh N1, sinh ngày 12/11/2012 cho chị Lê Ngọc Mai C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phan Văn T và cháu Phan Quỳnh N1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Ngọc Mai C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000698 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Ngọc Mai C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Ngọc Mai C và anh Phan L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức H1